

Bản án số: 58/2023/DS - ST.

Ngày 14 / 9 /2023.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn.

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 /9 /2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94 /2023/TLST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1969. Địa chỉ: D tổ D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1991. Địa chỉ: T, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại phiên tòa và theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn: Bà H trình bày:

Bà H và bà Nguyễn Thị S là chỗ quen biết làm ăn đã lâu nên bà S có hỏi mượn bà H số tiền 250.000.000 đồng để làm ăn. Vào ngày 08-12-2022 bà H cho bà S vay số tiền 250.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng (đến ngày 08-3-2023). Khi vay bà H có làm giấy vay tiền do bà S ký nhận và bà S có thể chấp cho bà H các giấy tờ về con Tàu BV-93112-TS cụ thể: 01 Giấy chứng nhận Tàu cá BV-93112-TS; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 958/2020/BV-GPKTTS và 01 Sổ đăng kiểm tàu cá BV-93112-TS;

Sau khi đến hạn trả tiền là ngày 08-3-2023, bà H có đề nghị bà S hoàn trả cho bà H tổng số tiền đã vay, nhưng bà S cứ hứa hẹn mãi, đến nay bà S vẫn chưa trả lại số tiền nêu trên.

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S hoàn trả lại tổng số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng cho bà H, bà H không yêu cầu bà S phải trả lãi.

* Phần trình bày của bị đơn: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, Tuy nhiên, bà S không một lần tham gia phiên tòa.

3. Ý kiến kết luận của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà S phải trả cho bà H 250 triệu theo Bản cam kết ngày 08/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] Vào ngày 08-12-2022 bà H cho bà S vay số tiền 250.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng (đến ngày 08-3-2023). Khi vay bà H có làm giấy cam kết do bà S ký nhận và bà H có giữ các giấy tờ về con Tàu BV-93112-TS cụ thể: 01 Giấy chứng nhận Tàu cá BV-93112-TS; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 958/2020/BV-GPKTTS và 01 Sổ đăng kiểm tàu cá BV-93112-TS.

Gửi kèm theo lời trình bày của bà H gồm các chứng cứ là giấy viết tay Bản cam kết ngày 08 tháng 12 năm 2022 trả số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và bản sao y công chứng các giấy tờ về tàu cá BV-93112-TS gồm: 01 Giấy chứng nhận Tàu cá BV-93112-TS; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 958/2020/BV-GPKTTS và 01 Sổ đăng kiểm tàu cá BV-93112-TS.

Tại biên bản làm việc ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền và tại phiên tòa ngày hôm nay đối với ông Quảng Phi T là người kí với tư cách là người làm chứng trong Bản cam kết ngày 08 tháng 12

năm 2022, ông T xác nhận chữ kí trong Bản cam kết là của ông và ông xác nhận nội dung trong Bản cam kết giữa bà H và bà S là có thật.

Nội dung vay tiền của bà H đối với bà S được Tòa án tổng đạt bằng Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa tới bà S nhưng bà S không một lần phản hồi. Như vậy đây là những tình tiết không cần phải chứng minh được qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để xác định Bà S có vay nợ bà H số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu) theo nội dung trong Bản cam kết ngày 08 tháng 12 năm 2022 kí kết giữa bà H và bà S đến hạn chưa trả. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 250.000.000đ

Đối với các giấy tờ về tàu cá BV-93112-TS gồm: 01 Giấy chứng nhận Tàu cá BV-93112-TS; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 958/2020/BV-GPKTTS và 01 Sổ đăng kiểm tàu cá BV-93112-TS hiện nay nguyên đơn đang giữ, không cầm cố thế chấp cho ai. Nguyên đơn đồng ý trả các giấy tờ này cho bị đơn khi bị đơn trả số tiền 250.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 12.500.000đ (250.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lệ Hằng số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được THA có đơn yêu cầu THA cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải THA còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Bà Trần Thị Lệ H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị S các giấy tờ về tàu cá BV-93112-TS gồm: 01 Giấy chứng nhận Tàu cá BV-93112-TS; 01 Giấy phép khai thác thủy sản số 958/2020/BV-GPKTTS và 01 Sổ đăng kiểm tàu cá BV-93112-TS khi bà S trả cho bà H số tiền trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án : Bà Nguyễn Thị S phải chịu 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Trần Thị Lệ H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Hằng số tiền tạm ứng án phí 6.250.000đ

(sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001741 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu TAND Tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

* Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BRVT.
- VKSND Huyện Long Điền.
- THA huyện Long Điền.
- Các đương sự.

ận:

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- THA huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Luru.